

Số: /BC-HĐND-DT

Bình Phước, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo nghị quyết Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho giáo viên và trẻ là người dân tộc thiểu số tham gia dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Công văn số 139/HĐND ngày 15/5/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phân công thẩm tra dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp giữa năm 2024, HĐND tỉnh khóa X.

Ngày 24/6/2024, Ban dân tộc HĐND tỉnh đã họp để thẩm tra Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho giáo viên và trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Qua nghiên cứu, xem xét Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, hồ sơ liên quan, ý kiến của các thành viên Ban dân tộc HĐND tỉnh và các đại biểu tham gia phiên họp thẩm tra, Ban dân tộc HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh ý kiến thẩm tra, như sau:

1. Sự cần thiết và thẩm quyền ban hành nghị quyết

Tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.

Tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ...”.

Tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định: “Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về nhân sự, kinh phí để thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một tại địa phương theo thẩm quyền quy định”.

Tại khoản 3 Điều 5 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định: “Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt”. Tại khoản 1 Điều 11 Luật

Giáo dục năm 2019 quy định: “Tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức dùng trong cơ sở giáo dục”. Tại Chương trình hành động số 17-CT/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhiệm kỳ 2021 - 2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, phần mục tiêu xác định: “Phấn đấu đến năm 2025, thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng biên giới với đô thị”. Đồng thời, tại Kết luận số 380-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và Miền núi giai đoạn 2021 - 2030, về mục tiêu đến năm 2025, phấn đấu tỷ lệ học sinh DTTS ở cấp học nêu rõ: “Mẫu giáo đến trường 98%, học sinh trong độ tuổi tiểu học 97%”.

Vì vậy, việc học tiếng Việt vừa là trách nhiệm, vừa là quyền lợi của trẻ em người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Qua giám sát, khảo sát thực tế của Ban dân tộc HĐND tỉnh, chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, nhiều trẻ em là người dân tộc thiểu số (không chỉ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số) do không có điều kiện để đi học mẫu giáo, tiếp xúc với tiếng Việt bị hạn chế nên năng lực sử dụng tiếng Việt, kỹ năng giao tiếp, ứng xử xã hội, kỹ năng học tập cơ bản bị hạn chế khi vào lớp Một, ảnh hưởng đến học lực.

Do đó, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành “Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho giáo viên và trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Bình Phước” là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, cơ quan trình dự thảo Nghị quyết đã lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, UBND các địa phương có liên quan; Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định, Ủy ban MTTQVN tỉnh đã thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết; cơ quan xây dựng dự thảo nghị quyết đã có ý kiến tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý.

Ban dân tộc HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị UBND tỉnh cần xem xét, điều chỉnh, giải trình một số nội dung sau trước khi trình HĐND tỉnh thông qua, cụ thể:

2.1. Về tên gọi của Nghị quyết, Ban dân tộc HĐND tỉnh đề nghị điều chỉnh thành: “*Nghị quyết quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Bình Phước*” cho phù hợp với khoản 1 Điều 20 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Về phạm vi điều chỉnh, đề nghị cơ quan trình dự thảo Nghị quyết nên điều chỉnh thành: “*Nghị quyết này quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên*

địa bàn tỉnh Bình Phước gồm: Nội dung hỗ trợ, định mức chi hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ cho giáo viên và trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một” cho phù hợp với tên gọi của Nghị quyết và nội dung thực hiện hỗ trợ.

2.3. Về đối tượng áp dụng

- Tại điểm b khoản 2 Điều 1 đề nghị bổ sung cụm từ “ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nơi điều kiện giao tiếp tiếng Việt của trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một còn hạn chế” vào sau cụm từ “Giáo viên và trẻ em là người dân tộc thiểu số”.

- Tại điểm c khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung cụm từ “có liên quan đến” sau cụm từ “Các cơ quan, tổ chức, cá nhân”.

2.4. Về nội dung, định mức hỗ trợ

Đề nghị bổ sung nội dung quy định về thời gian; thống nhất đối tượng hỗ trợ là “đối với trẻ em ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nơi điều kiện giao tiếp tiếng Việt của trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một còn hạn chế” cho phù hợp với đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết và Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vì, nếu chỉ hỗ trợ cho “trẻ em là người dân tộc thiểu số tại các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và đặc biệt khó khăn” như dự thảo Nghị quyết thì đối tượng được hỗ trợ rất hẹp so với quy định của Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ (theo Quyết định 861 thì trên địa bàn tỉnh Bình Phước còn 58 xã/111 xã, phường, thị trấn của tỉnh là vùng đồng bào DTTS và miền núi, với 429 thôn, ấp là vùng đồng bào dân tộc thiểu số (trong đó còn 05 xã khu vực III, 03 xã khu vực II, 50 xã khu vực I, 25 thôn đặc biệt khó khăn) và theo lộ trình đến năm 2025 nhiều xã ở khu vực III, xã có thôn đặc biệt khó khăn sẽ về đích nông mới nên không được công nhận là xã, thôn đặc biệt khó khăn. Do đó, Điều 2 dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh, như sau:

“Điều 2. Nội dung, định mức hỗ trợ

1. Đối với giáo viên

a) Tiền tiết dạy: Mỗi giáo viên được hỗ trợ không quá 80 tiết tính theo chế độ trả lương dạy thêm giờ được quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập.

b) Tài liệu dạy học: Mỗi giáo viên được hỗ trợ 01 (một) bộ tài liệu dạy học tiếng Việt.

2. Đối với trẻ em

a) Kinh phí học tập: Mỗi trẻ em được hỗ trợ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

b) Tài liệu học tập: Mỗi trẻ em được hỗ trợ 01 (một) bộ tài liệu học tiếng Việt.

3. Thời gian hỗ trợ: Tối đa là một tháng trong hè, trước khi trẻ em bước vào lớp Một, áp dụng từ hè, trước khi học sinh vào lớp Một năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo.”

3. Kiến nghị của Ban dân tộc HĐND tỉnh

3.1. Đây là nghị quyết làm phát sinh nguồn chi hằng năm ngoài kế hoạch chi ngân sách; tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có nêu chế độ chính sách cho giáo viên và trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia dạy và học trước khi vào lớp Một được hưởng theo quy định. Do đó, đề nghị UBND tỉnh báo cáo làm rõ thêm số lượng đối tượng thụ hưởng (giáo viên và trẻ em); tổng kinh phí dự kiến chi hằng năm, dự kiến ngân sách tỉnh và ngân sách huyện chi. Ngoài ra, cần giải trình thêm, ngoài hưởng chính sách được quy định tại Nghị quyết này thì giáo viên và trẻ em còn được hưởng các chính sách nào theo quy định.

3.2. Kinh phí thực hiện Nghị quyết này tập trung chủ yếu tại UBND các địa phương có đông đồng bào DTTS, do đó đề nghị cơ quan trình dự thảo Nghị quyết báo cáo, giải trình kết quả lấy ý kiến thống nhất với UBND các địa phương về đảm bảo ngân sách để thực hiện khi nghị quyết được thông qua.

3.3. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành có liên quan và UBND các địa phương thống nhất đối tượng áp dụng khi triển khai thực hiện Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và nghị quyết của HĐND tỉnh.

4. Kiến nghị xem xét thông qua Nghị quyết

Ban dân tộc HĐND tỉnh nhận thấy, nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo được các yêu cầu về căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật, nội dung phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Sau khi UBND tỉnh tiếp thu, điều chỉnh, giải trình, Ban dân tộc HĐND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định thông qua Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban dân tộc HĐND tỉnh về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho giáo viên và trẻ em là người dân tộc thiểu số tham gia dạy và học tiếng Việt trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Ban dân tộc HĐND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

TM. BAN DÂN TỘC HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- TT.TU, TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- LĐVP, Phòng CT.HĐND;
- Lưu: VT.